

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 51/GPMT-PTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên tại cửa hàng và khách vắng lại.
- Nguồn số 02: Nước mưa chảy tràn qua khu vực nhiễm xăng dầu.
- Nguồn số 03: Nước thải nhiễm dầu phát sinh từ việc vệ sinh sân nền khu vực nhập hàng và khu vực bán hàng.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

- Dòng 01: nước thải từ nguồn số 01 sau khi xử lý đạt giới hạn cho phép so với QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) được xả ra môi trường tiếp nhận là công thoát nước chung thành phố Long Xuyên.

- Dòng 2: nước thải từ nguồn số 02 và nguồn số 03 sau khi xử lý đạt giới hạn cho phép so với QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B) được xả ra môi trường tiếp nhận là công thoát nước chung thành phố Long Xuyên.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: công thoát nước chung thành phố Long Xuyên

2.2. Vị trí xả nước thải :

- Vị trí xả thải của dòng 01 vào công thoát nước chung thành phố Long Xuyên.
- Tọa độ vị trí xả thải: X: 0573109; Y: 1150827 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, múi chiều 3°).
- Vị trí thải của dòng 02 vào công thoát nước chung thành phố Long Xuyên.

- Tọa độ vị trí xả thải: X: 0573109 ; Y: 1150803 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $3,911\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (tương đương $0,162\text{m}^3/\text{giờ}$). Trong đó:

- Dòng 01 lưu lượng xả nước thải lớn nhất $2,84\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (tương đương $0,118\text{m}^3/\text{giờ}$).

- Dòng 02 lưu lượng xả nước thải lớn nhất $1,071\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (tương đương $0,045\text{m}^3/\text{giờ}$).

2.3.1. Phương thức xả nước thải

- Dòng 01: Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) sẽ được dẫn bằng tuyến ống PVC đường kính 250mm có chiều dài khoảng 37m, thoát ra công thoát nước chung thành phố Long Xuyên.

- Dòng 02: Nước thải sau xử lý đạt QCVN 29: 2010/BTNMT (cột B) sẽ được dẫn bằng tuyến ống PVC đường kính 250mm có chiều dài khoảng 21m, thoát ra công thoát nước chung thành phố Long Xuyên.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, hệ số $K=1,2$).

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
1	pH	-	5-9	Không đề xuất	Không
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		
3	BOD5	mg/l	60		

Cb

4	TDS	mg/l	1.200		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) - (tính theo N)	mg/l	60		
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻) - tính theo P)	mg/l	12		
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/l	24		
10	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	12		
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100mL	5.000		

* Trường hợp các tiêu chuẩn quốc gia viện dẫn trong các Quy chuẩn này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo tiêu chuẩn mới.

2.3.4. *Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (cột B).*

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị tối đa	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
1	pH	-	5,5 - 9	01 năm /lần (vào tháng 06 hàng năm)	Không
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		
3	Nhu cầu oxy hoá học (COD)	mg/l	150		
4	Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon)	mg/l	30		

* Trường hợp các tiêu chuẩn quốc gia viện dẫn trong các Quy chuẩn này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo tiêu chuẩn mới. *th* *Cy*



B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

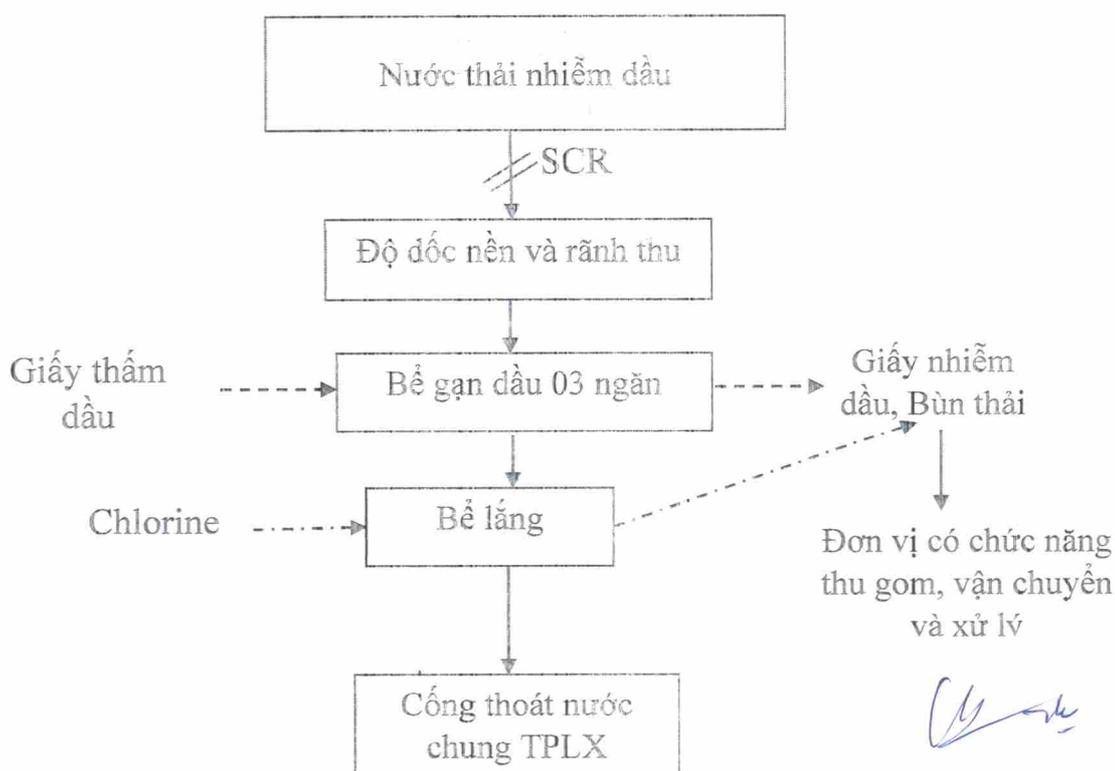
- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên và khách vắng lai được xử lý bằng hầm tự hoại 03 ngăn. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) sẽ được dẫn bằng tuyến ống PVC đường kính 250mm có chiều dài khoảng 37m, thoát ra cống thoát nước chung thành phố Long Xuyên.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực nhiễm xăng dầu và nước thải nhiễm dầu phát sinh từ việc vệ sinh sân nền khu vực nhập hàng, khu vực bán hàng theo độ dốc nền và rãnh thu về bể gạn dầu 03 ngăn để xử lý. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 29: 2010/BTNMT (cột B) sẽ được dẫn bằng tuyến ống PVC đường kính 250mm có chiều dài khoảng 21m, thoát ra cống thoát nước chung thành phố Long Xuyên.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Sơ đồ mạng lưới thu gom nước thải nhiễm dầu:



- Công suất thiết kế: $4,32\text{m}^3$ (2m x 1,2m x 1,8m)

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine sử dụng để khử trùng nước thải.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải:

- Ngừng xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận, khẩn trương thực hiện rà soát, kiểm tra phát hiện sự cố để kịp thời xử lý đảm bảo không để nước thải gây ô nhiễm môi trường. Báo cáo cơ quan thẩm quyền và tổ chức khắc phục trong thời gian sớm nhất.

- Nhanh chóng kiểm tra và khắc phục trong thời gian sớm nhất để hệ thống sớm vận hành trở lại, đảm bảo không để xảy ra tình trạng nước thải phát sinh vượt quá khả năng chịu tải của hệ thống xử lý nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: không

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Hoàn thành bố trí các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với các nguồn chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động.

3.3. Trong quá trình hoạt động, nếu có các vấn đề phát sinh liên quan đến xử lý chất thải hoặc có sự cố bất thường, chủ cơ sở báo cáo kịp thời về UBND phường Bình Đức, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố và tổ chức khắc phục theo quy định. / *th. Ch*



Phụ lục 2



BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 51/GPMT-PTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP GIẤY PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Từ hoạt động kinh doanh của cửa hàng (xe ra vào), máy phát điện dự phòng (chỉ hoạt động khi cúp điện)

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Tọa độ X = 0573072,91, Y = 1150802,30 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 104°45' múi chiều 3°).

3. Yêu cầu : Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đúng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không đề xuất	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	60	Không đề xuất	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị sử dụng. trang bị các thiết bị giảm thanh, giảm rung cho máy phát điện.

- Phương tiện giao thông khi ra vào cơ sở phải giảm tốc độ, hạn chế sử dụng còi xe,...

- Không nhập xăng, dầu vào giờ nghỉ trưa hoặc ban đêm.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra, bảo trì máy móc, thiết bị (bôi trơn, sửa chữa hoặc thay thế) các máy móc, thiết bị để đảm bảo hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung. / *nh* *CK*



Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Kèm theo Giấy phép môi trường số 51/GPMT-PTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của phòng Tài nguyên và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Stt	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Khối lượng (kg)	Trang thiết bị lưu chứa CTNH
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau dầu nhớt thải	x			18 02 01	≤ 10 kg/năm	Thu gom định kỳ
2	Chất thải lẫn dầu		x		19 07 01	≤ 10 kg/năm	
3	Các loại dầu động cơ, hộp số bôi trơn thải khác (Các loại dầu nhờn, dầu động cơ thải)		x		17 02 04	≥ 10 kg/năm	Thùng nhựa loại 30 lít
4	Bao bì cứng thải bằng nhựa dính dầu	x			18 01 03	≤ 10 kg/năm	Thùng nhựa loại 220 lít
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn (Thùng phuy, vỏ lon bằng kim loại có bảm dính dầu)	x			18 01 02	≤ 45 kg/năm	Thùng phuy nhựa
6	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 02 06	≤ 10 kg/năm	Thùng nhựa loại 120 lít
7	Pin thải	x			16 01 12	≤ 01 kg/năm	Thùng nhựa loại 40 lít
8	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	≤ 01 kg/năm	Thùng nhựa loại 40 lít
9	Bùn thải			x	12 06 05	≤ 50 kg/năm	Thu gom định kỳ

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng: 8.385kg/tháng và khoảng 100.620kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại: 

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Chất thải rắn thông thường: rác thải sinh hoạt được thu gom, lưu chứa, theo khung giờ quy định các hộ dân mang ra phía trước đường có xe thu gom đến thu gom hàng ngày.

- Chất thải nguy hại: bố trí 06 thùng nhựa (01 thùng nhựa 120 lít, 01 thùng nhựa 220 lít, 01 thùng nhựa 30 lít, 03 thùng nhựa 40 lít) lưu chứa và chuyển giao đơn vị có chức năng theo quy định;

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà: có.

- Diện tích kho lưu chứa khoảng: 5,75m²

- Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: trang bị thiết bị thu gom, lưu chứa có nắp đậy

2.2.2. Điểm tập kết rác sinh hoạt: phía trước cơ sở, cuối ngày chuyển giao đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Sự cố về cháy nổ:

- Trang bị hệ thống báo cháy, đèn tín hiệu, thiết bị chữa cháy và lắp đặt tiêu lệnh về PCCC theo quy định.

- Phối hợp các cơ quan PCCC thực hiện đúng hướng dẫn, huấn luyện về các phương án phòng chống cháy nổ.

- Thường xuyên kiểm tra các bồn chứa xăng, dầu, sử dụng các bồn chứa đúng tiêu chuẩn và thực hiện kiểm định theo quy định.

- Bố trí cán bộ giám sát, kiểm tra thường xuyên tình hình hoạt động và an toàn lao động trong phạm vi dự án.

2. Sự cố tràn dầu:

- Lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình đơn vị có chức năng phê duyệt theo quy định, trang bị trang thiết bị ứng phó đảm bảo theo yêu cầu về quy mô (sức chứa của các bồn). Các biện pháp ứng phó và thiết bị phó đối với các tình huống được đặt những nơi dễ thấy, dễ lấy,...

- Tham gia tập huấn, tổ chức diễn tập theo quy định.

3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

- Thường xuyên kiểm tra đề phòng ngừa tuyến ống thu gom, thoát nước mưa, nước thải bị hư hỏng.

- Định kỳ duy tu, bảo trì các tuyến ống, hồ thu gom bảo đảm dòng chảy theo thiết kế ./.

Chu



Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Kèm theo Giấy phép môi trường số 51/GPMT-PTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của phòng Tài nguyên và Môi trường)

1. Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở, đề nghị Chủ cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh. Trường hợp thay đổi Chủ cơ sở thì Chủ cơ sở mới có trách nhiệm thực hiện các trách nhiệm đã được quy định tại Giấy phép môi trường này và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, sự cố sạt lở, theo các quy định pháp luật hiện hành. Thực hiện trách nhiệm của Chủ cơ sở trong thực hiện bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định pháp luật.
3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu gi chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
5. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành phòng cháy chữa cháy.
6. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới. /-th 